

PHỤ LỤC

Đính kèm dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh
Quy định chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

STT	Nội dung chi	Mức chi			Tỷ lệ %
		Nghị quyết 124/2014/NQ-HĐND	Phương án 1 (Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg)	Phương án 2	
I	Chi tặng quà lưu niệm, chúc mừng				
1	Chi tặng quà lưu niệm nhân dịp đón các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm, làm việc với cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp	500.000 đồng/đại biểu			
-	Đối với cấp tỉnh		1.000.000 đồng/đại biểu	1.000.000 đồng/đại biểu	200%
-	Đối với cấp huyện		800.000 đồng/đại biểu	800.000 đồng/đại biểu	160%
-	Đối với cấp xã				
2	Chi tặng quà chúc mừng ngày tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng thể đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, cán bộ Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp qua các thời kỳ	500.000 đồng/đại biểu			
-	Đối với cấp tỉnh		1.000.000 đồng/đại biểu	1.000.000 đồng/đại biểu	200%
-	Đối với cấp huyện		800.000 đồng/đại biểu	800.000 đồng/đại biểu	160%
-	Đối với cấp xã		500.000 đồng/đại biểu	500.000 đồng/đại biểu	100%
3	Việc tặng quà chúc mừng ngày tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng thể	không quá 02 lần/01 năm			
-	Đối với cấp tỉnh		1.000.000 đồng/đại biểu; không quá 3.000.000 đồng/năm	1.000.000 đồng/đại biểu; không quá 3.000.000 đồng/năm	
-	Đối với cấp huyện		800.000 đồng/đại biểu; không quá 2.400.000 đồng/năm	800.000 đồng/đại biểu; không quá 2.400.000 đồng/năm	
-	Đối với cấp xã				

STT	Nội dung chi	Mức chi			Tỷ lệ %
		Nghị quyết 124/2014/NQ-HĐND	Phương án 1 (Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg)	Phương án 2	
II	Chi thăm hỏi ốm đau, chi phúng viếng, chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn: Đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, cán bộ Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp qua các thời kỳ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên chuyên trách; các Ủy viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp đương nhiệm; các chức sắc, chức việc tôn giáo, nhân sỹ, trí thức tiêu biểu và người có uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc				
1	Chi thăm hỏi khi ốm đau:				
-	Đối với cấp tỉnh	1.500.000 đồng/01 người/01 năm	5.000.000 đồng/01 người/01 năm	5.000.000 đồng/01 người/01 năm	333%
-	Đối với cấp huyện	800.000 đồng/01 người/01 năm	3.000.000 đồng/01 người/01 năm	3.000.000 đồng/01 người/01 năm	375%
2	Chi phúng viếng khi qua đời:				
-	Đối với cấp tỉnh	1.000.000 đồng/01 người	4.000.000 đồng/01 người	4.000.000 đồng/01 người	400%
-	Đối với cấp huyện	500.000 đồng/01 người	2.000.000 đồng/01 người	2.000.000 đồng/01 người	400%
-	Đối với cấp xã		1.500.000 đồng/01 người	1.500.000 đồng/01 người	
3	Chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn)				
-	Đối với cấp tỉnh	1.000.000 đồng/01 gia đình	Không đề xuất	Không đề xuất	
-	Đối với cấp huyện	500.000 đồng/01 gia đình	Không đề xuất	Không đề xuất	
III	Chi một số trường hợp đặc biệt				
1	Tặng quà chúc mừng các vị chức sắc tiêu biểu được phong phẩm, mua lễ vật dự đám giỗ các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp qua các thời kỳ	500.000 đồng/01 người/01 lần			
-	Đối với cấp tỉnh			2.000.000 đồng/01 người/lần	400%

STT	Nội dung chi	Mức chi			Tỷ lệ %
		Nghị quyết 124/2014/NQ-HĐND	Phương án 1 (Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg)	Phương án 2	
-	Đối với cấp huyện			1.500.000 đồng/01 người/lần	300%
-	Đối với cấp xã			1.000.000 đồng/01 người/lần	200%
2	Tặng quà chúc mừng các hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo, lễ hội của đồng bào dân tộc mang tầm Quốc tế được tổ chức trên địa bàn tỉnh	500.000 đồng/01 lần			
-	Các cấp			1.500.000 đồng/lần	300%
TỔNG DỰ TOÁN CHI					
1	Giai đoạn 2019-2023	2.798.200.000			
-	Đối với cấp tỉnh	791.000.000			
-	Đối với cấp huyện	2.007.200.000			
2	Giai đoạn 2025-2029		13.880.176.000	15.680.176.000	307%
-	Đối với cấp tỉnh		1.340.000.000	1.340.000.000	279%
-	Đối với cấp huyện		5.600.088.000	5.600.088.000	
-	Đối với cấp xã		6.940.088.000	6.940.088.000	
-	Chi một số trường hợp đặc biệt			1.800.000.000	
DỰ TOÁN LÀM TRÒN			13.880.000.000	15.680.000.000	
BÌNH QUÂN MỖI NĂM LÀM TRÒN			2.780.000.000	3.140.000.000	
-	Đối với cấp tỉnh		270.000.000	270.000.000	
-	Đối với cấp huyện		1.120.000.000	1.120.000.000	
-	Đối với cấp xã		1.390.000.000	1.390.000.000	
-	Chi một số trường hợp đặc biệt			360.000.000	